

Bản án số: 107/2022/ HS-PT

Ngày: 22/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Các thẩm phán:

Ông **Nguyễn Anh Tuấn**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có:
Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến tại 2 điểm cầu (Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng; Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) để xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số 61/2022/TLPT-HS ngày 01/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXPT-HS ngày 29/7/2022; Thông báo hoãn phiên tòa số 121/TB-TA ngày 10/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2022/HSPT-QĐ ngày 06/9/2022; do có kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị L, Đặng Thị Ngọc C, Lê Thị Thu M, Nguyễn Thị T, Ngô Thị H, Lê Thị L, Vũ Thị M H, Nguyễn Thị H, Phan Thị Luynh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Thị L, sinh ngày: 07.9.1955 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 110 đường L, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Đặng T (c) và bà Hà Thị Q (c); Có chồng là Nguyễn Đình L và 06 người con.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09.6.2021; Tạm giam từ ngày 18.6.2021. Có mặt tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam công an thành phố Đà Nẵng).

2. Đặng Thị Ngọc C, sinh ngày: 09.7.1969 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 28, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Đặng Ngọc T (c) và bà Mai Thị H (c); Có chồng là Lê Văn N (c) và 01 người con sinh năm 1996.

Tiền án: Bản án số 76/2013/HSST ngày 12/11/2013 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt Đặng Thị Ngọc C 06 tháng 15 ngày tù về tội đánh bạc và phạt bổ sung 3.000.000 đồng. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, thành phố Đà Nẵng khởi tố bị can về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự đối với Đặng Thị Ngọc C.

Bị cáo Đặng Thị Ngọc C bị tạm giữ ngày 09.6.2021; tạm giam từ ngày 18/6/2021 đến ngày 06/8/2021; tại ngoại theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 06/QĐ-VKSLC ngày 06/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận L.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt tại điểm cầu trung tâm (Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng).

3. Lê Thị Thu M, sinh ngày 20.12.1970 tại Quảng Ngãi; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 48 (mới), 38 (cũ), phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ may; Con ông: Lê Văn Đ (c) và bà Nguyễn Thị B (s); bị cáo không có chồng, có 01 người con sinh năm 1995.

Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Ngày 24.5.2021 bị Công an phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/9/2022. Có mặt tại điểm cầu trung tâm (Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng).

4. Nguyễn Thị T, sinh ngày 03.8.1970 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: 59 B 12, tổ 18, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Nguyễn L (c) và bà Hồ Thị G (s); Có chồng là Dương Quốc T và 04 người con (con lớn nhất sinh năm 1989; con nhỏ nhất sinh năm 2002).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02.4.2018 bị Công an phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2021 đến ngày 06/8/2021; tại ngoại theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 05/QĐ-VKSLC ngày 06/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận L.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/9/2022. Có mặt tại điểm cầu trung tâm (Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng).

Có mặt.

5. Ngô Thị H, sinh ngày 05.6.1965 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 47, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông: Ngô Văn T (c) và bà Huỳnh Thị K (c); Có chồng là Lê Văn H và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1989; con nhỏ nhất sinh năm 1998);

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19.8.2019 bị Công an phường H xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/9/2022. Có mặt tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam công an thành phố Đà Nẵng).

Có mặt

6. Lê Thị L, sinh ngày 27.4.1962 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 47, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông: Lê Đ (c) và bà Trần Thị D (s); Có chồng là Nguyễn T và 03 người con (con lớn nhất sinh năm 1985; con nhỏ nhất sinh năm 1991);

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/9/2022. Có mặt tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam công an thành phố Đà Nẵng).

7. Vũ Thị Minh H, sinh ngày 08.11.1970 tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 18 (68 cũ), phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Vũ Xuân T (c) và bà Lê Thị P (s); Có chồng là Nguyễn Tiến V (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1999);

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/9/2022. Có mặt tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam công an thành phố Đà Nẵng).

8. Nguyễn Thị H, sinh ngày 05.8.1956 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Phòng 110, Chung cư F đường T, tổ 108, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn L (c) và bà Hồ Thị G (s); Bị cáo không có chồng, có 01 con sinh năm 1989;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/9/2022. Có mặt tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam công an thành phố Đà Nẵng).

9. Phan Thị Lynh T, sinh ngày 10.3.1956 tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Phòng 109, Chung cư G, đường L, tổ 109 (cũ), tổ 47 (mới), phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Phan Văn Q (c) và bà Huỳnh Thị Đ (c); Có chồng là Trần Kim A (c) và 04 người con (con lớn nhất sinh năm 1976, con nhỏ nhất sinh năm 1986);

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/9/2022. Có mặt tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam công an thành phố Đà Nẵng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Huỳnh Thị L: L bắt đầu tổ chức đánh bạc bằng hình thức “đánh bài xì lát” cho những người có nhu cầu đánh bạc từ ngày 07/6/2021, thời gian từ khoảng 14h đến 18h hàng ngày, địa điểm tổ chức: nhà số 110 L.

“Đánh bài xì lát” là hình thức đánh bạc bằng cách dùng bộ bài tây 52 lá và chia cho 02 người chơi trở lên, trong đó 01 người chơi đảm nhận vai trò nhà cái, những người chơi còn lại là nhà con, người chơi có thể đặt trực tiếp cho mình một cửa (*cửa chính*) nhưng không quá 11 cửa, những người chơi thứ 12 trở lên muốn chơi thì đặt theo “*cửa chính*” gọi là “*theo cửa*”. Trước mỗi ván chơi thì người chơi đặt tiền công KH trên chiếu bạc riêng nhà cái không đặt tiền, sau khi đặt tiền xong thì nhà cái chia đều bài cho mỗi “*cửa chính*” 02 cây bài, các lá bài còn lại để trên đĩa để người chơi cần thì rút thêm bài (bọt bài) để đủ điểm theo quy ước và tổng lá bài trên tay không được quá 05 lá bài. Kết thúc ván bài nếu thắng thì nhà cái thu số tiền các nhà con đã đặt hoặc chi trả số tiền tương ứng với số tiền nhà con đã đặt nếu nhà cái thua. L là người đưa ra quy định cụ thể: Mỗi người cầm cái 05 ván nếu thắng nộp tiền xâu 50.000đ. Tiền xâu được bỏ vào một hộp gỗ để tại chiếu bạc, L cũng tham gia với vai trò nhà cái hoặc nhà con (L thắng thì vẫn phải nộp tiền xâu 50.000 đồng theo quy ước).

Đến khoảng 14h00’ ngày 09/6/2021, Huỳnh Thị L tiếp tục tổ chức đánh bạc bằng hình thức “xì lát”, khi số lượng người chơi ít thì L tham gia đánh bạc, đến khi số lượng người nhiều thì L nghỉ cho Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị B, Đặng Thị Ngọc C, Nguyễn Thị T, Lê Thị H, Lê Thị L, Vũ Thị M H, Lê Thị Thu M, Nguyễn Thị H, Phan Thị Lynh T, Ngô Thị H, Phạm Thị N và Trần Thị Ngọc H đánh bạc thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang.

Về hành vi đánh bạc: Huỳnh Thị L mang theo số tiền 400. để tham gia đánh bạc cùng Nguyễn Thị T, Lê Thị H, Ngô Thị H, Nguyễn Thị Tình. L cầm cái 5 ván sau đó chuyển cho người khác cầm cái.

2. Nguyễn Thị T: Vào ngày 07.6.2021, Tám đến nhà Huỳnh Thị L chơi đánh bạc và thua khoảng 1.400.000 đồng, không xác định được số tiền đánh bạc tại chiếu bạc; ngày 08.6.2021 bị cáo đến nhà L để tham gia đánh bạc và thắng được 650.000 đồng, không xác định được số tiền đánh bạc tại chiếu bạc. Đến khoảng 14h00’ ngày 09.6.2021, Nguyễn Thị T tiếp tục đến nhà L để tham gia đánh bạc, khi đi T KH mang theo trong người 6.000.000 đồng và lấy ra 5.800.000 đồng bỏ ra chiếu bạc. T cầm cái 03 ván sau đó chuyển sang cho người chơi khác cầm cái và chuyển sang ngồi đánh cửa con đến khi bị bắt quả tang và thu giữ trên người Tám 200.000 đồng.

3. Phan Thị Lynh T: Vào ngày 07.6.2021, T đến nhà Huỳnh Thị L chơi đánh bạc và thua 50.000 đồng, không xác định được số tiền đánh bạc tại chiếu bạc; ngày 08.6.2021, T đến nhà L để tham gia đánh bạc và không thắng, không thua, không xác định được số tiền đánh bạc tại chiếu bạc. Đến khoảng 14h00’ ngày 09.6.2021, T KH mang theo 4.000.000 đồng đến nhà Huỳnh Thị L tham gia đánh bạc, T lấy 360.000 đồng bỏ ra chiếu bạc và đặt cửa chính mỗi ván dao động từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng đến khi bắt quả tang và thu giữ trên người T 3.640.000 đồng.

4. Nguyễn Thị B: Khoảng 14h30’ ngày 09.6.2021, B KH mang theo 6.955.000 đồng đến nhà Huỳnh Thị L tham gia đánh bạc nhưng lấy ra 800.000 đồng bỏ ra chiếu

bạc. Khi đến thì do hết cửa chính nên B đặt theo cửa của Phan Thị Lynch T 02 ván với số tiền mỗi ván 50.000 đồng và bị thua cả H ván nên B đặt theo cửa của Nguyễn Thị T với số tiền mỗi ván 50.000 đồng đến khi bắt quả tang và thu giữ trên người B 6.155.000 đồng.

5. Đặng Thị Ngọc C: Khoảng 14h45' ngày 09.6.2021, C KH mang theo trong người 850.000 đồng đến nhà Huỳnh Thị L để tham gia đánh bạc. Khi đến thì do hết cửa chính nên C đặt theo cửa của Nguyễn Thị T với số tiền 50.000 đồng nhưng chưa kết thúc ván bài thì bị bắt quả tang và thu giữ trong người 800.000 đồng. Trước đó, C đã một lần đến nhà L tham gia đánh bạc nhưng không nhớ số tiền thắng thua bao nhiêu.

6. Nguyễn Thị T: Khoảng 14h00' ngày 09.6.2021, T đi cùng em gái là Nguyễn Thị Th đến nhà Huỳnh Thị L để nhận hàng do con gái bà L là Nguyễn Thị Thuỳ L bán cho T. Tại đây, T thấy nhiều người đang đánh bạc nên tham gia chơi. Khi đi, T KH mang theo 1.850.000 đồng, nhưng chỉ lấy ra 1.800.000 đồng bỏ trên chiếu bạc và đặt cửa chính mỗi ván dao động từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng đến khi bắt quả tang và thu giữ trên người 50.000 đồng.

7. Lê Thị H: Khoảng 14h00' ngày 09.6.2021, H KH mang theo 3.200.000 đồng đến nhà Huỳnh Thị L tham gia đánh bạc và lấy ra 300.000 đồng bỏ trên chiếu bạc. H cầm cái 05 ván xong thì không thắng không thua và chuyển sang cho người khác cầm cái và chơi cửa chính đến khi bắt quả tang và thu giữ trên người 2.900.000 đồng.

8. Lê Thị L: Vào ngày 07.6.2021, Liêm đến nhà Huỳnh Thị L chơi đánh bạc và thắng 100.000 đồng, không xác định được số tiền đánh bạc tại chiếu bạc; ngày 08.6.2021 L đến nhà L để tham gia đánh bạc và thắng được 150.000 đồng, không xác định được số tiền đánh bạc tại chiếu bạc. Đến khoảng 14h30' ngày 09.6.2021, L mang theo 600.000 đồng tiếp tục đến chơi và lấy hết tiền ra bỏ trên chiếu bạc, L đặt cửa chính mỗi ván 50.000 đồng đến khi bắt quả tang và không còn tiền trên người.

9. Nguyễn Thị H: Khoảng 14h30' ngày 09.6.2021, H đến nhà Huỳnh Thị L tham gia đánh bạc, khi đi H KH mang theo 11.560.000 đồng, trong đó có 1.560.000 mang theo để đánh bạc, H lấy ra 200.000 đồng để chơi trên chiếu bạc. 10.000.000 đồng là tiền của con gái gửi giữ giúp để trả tiền mua xe. Khi đến thì do hết cửa chính nên H đặt theo cửa của Lê Thị L với số tiền mỗi ván 50.000 đồng đến khi bắt quả tang và thu giữ trên người 11.360.000 đồng. Trước đó, vào ngày 07.6.2021 và 08.6.2021, H đến nhà L tham gia đánh bạc nhưng không nhớ số tiền thắng thua bao nhiêu.

10. Vũ Thị Minh H: Vào ngày 07.6.2021, H đến nhà Huỳnh Thị L chơi đánh bạc và thắng 100.000 đồng, không xác định được số tiền đánh bạc tại chiếu bạc; ngày 08.6.2021 đến nhà L tiếp tục chơi và thắng được 200.000 đồng, không xác định được số tiền đánh bạc tại chiếu bạc. Đến khoảng 14h00' ngày 09.6.2021, H KH mang theo 6.000.000 đồng đến nhà L tham gia đánh bạc, lấy 200.000 đồng bỏ ra chiếu bạc và đặt cửa chính mỗi ván 100.000 đồng đến khi bắt quả tang và thu giữ trên người 5.800.000 đồng.

11. Lê Thị Thu M: Khoảng 14h00' ngày 09.6.2021, M KH mang theo 500.000 đồng đến nhà Huỳnh Thị L tham gia đánh bạc, M đặt cửa chính mỗi ván dao động từ

50.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến thời điểm bị bắt quả tang, M vừa chơi xong ván và thua hết tiền.

12. Ngô Thị H: Khoảng 14h15' ngày 09.6.2021, H KH mang theo 3.250.000 đồng đến nhà Huỳnh Thị L tham gia đánh bạc, lấy ra 100.000 đồng bỏ ra chiếu bạc và đặt cửa chính mỗi ván 50.000 đồng đến khi bắt quả tang và thu giữ trên người 3.150.000 đồng.

13. Phạm Thị N: Khoảng 14h50' ngày 09.6.2021, N đến nhà Huỳnh Thị L để lấy tiền hàng cá khô của L thì thấy tại nhà L đang đánh bạc nên tham gia chơi. Khi chơi, N có 100.000 đồng, đặt theo cửa chính của người khác một ván 50.000 đồng và bị thua, N tiếp tục đặt theo 50.000 đồng chưa biết thắng thua thì bị bắt quả tang.

14. Trần Thị Ngọc H: Khoảng 14h30' ngày 09.6.2021, H KH mang theo trong người 6.601.000 đồng đến nhà Huỳnh Thị L để tham gia đánh bạc. Khi đến thì do hết cửa chính nên H lấy ra 50.000 đồng đặt theo cửa chính của người khác nhưng chưa kết thúc ván bài thì bị bắt quả tang và thu giữ trong người H 6.551.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Huỳnh Thị L đã thực hiện hành vi tổ chức để các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị B, Đặng Thị Ngọc C, Nguyễn Thị T, Lê Thị H, Lê Thị L, Vũ Thị Minh H, Lê Thị Thu M, Nguyễn Thị H, Phan Thị Lynh T, Ngô Thị H, Phạm Thị Ng và Trần Thị Ngọc H thực hiện hành vi đánh bạc là 58.636.000 đồng (*năm mươi tám triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn*) và Huỳnh Thị L thu lợi bất chính 1.800.000 đồng (*một triệu tám trăm ngàn đồng*), trong đó: Ngày 07/6/2021: 750.000 đồng; Ngày 08/6/2021: 700.000 đồng; Ngày 09/6/2021: 350.000 đồng.

Về hành vi đánh bạc: Huỳnh Thị L mang theo số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc cùng Nguyễn Thị T (mang theo 6.000.000 đồng), Lê Thị H (mang theo 3.200.000 đồng), Ngô Thị H (mang theo 3.250.000 đồng), Nguyễn Thị T (mang theo 1.850.000 đồng). L cầm cái 5 ván sau đó chuyển cho người khác cầm cái. Tổng số tiền L và những người này đánh bạc là: 14.700.000 đồng. Kết thúc việc đánh bạc L thua 120.000 đồng, còn lại 280.000 đồng.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:**

- Căn cứ điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Huỳnh Thị L: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Huỳnh Thị L: 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và phạt bổ sung 20.000.000đ.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự: buộc **Huỳnh Thị L** chấp hành hình phạt chung của H tội là: 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 09/6/2021. Phạt bổ sung Huỳnh Thị L 20.000.000đ.

- Căn cứ điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Xử phạt **Đặng Thị Ngọc C:** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là 01 tháng 29 ngày, bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt là 02 (Hai năm) 10 (mười) tháng 01 (một) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Đặng Thị Ngọc C 10.000.000đ.

- Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Xử phạt **Lê Thị Thu M**: 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Lê Thị Thu M 10.000.000đ.

- Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Xử phạt **Nguyễn Thị T**: 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam là 01 tháng 29 ngày, bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng 01 (một) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Nguyễn Thị T 10.000.000đ.

- Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Xử phạt **Ngô Thị H**: 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Ngô Thị H 10.000.000đ.

- Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Xử phạt **Vũ Thị Minh H**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Vũ Thị M H 10.000.000đ.

- Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự xử phạt **Phan Thị Lynh T**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Phan Thị Lynh T 10.000.000đ.

- Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Xử phạt **Lê Thị L**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Lê Thị L 10.000.000đ.

- Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Xử phạt **Nguyễn Thị H**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Nguyễn Thị H 10.000.000đ.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị B, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị T, Phạm Thị N; phần hình phạt bổ sung; phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Các bị cáo: Nguyễn Thị B, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị T, Phạm Thị N không kháng cáo, không bị kháng nghị.

Vào ngày 6/6/2022 bị cáo Lê Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tuy nhiên ngày 21/9/2022 bị cáo Lê Thị H đã có văn bản về việc xin rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo. Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ra thông báo về việc rút kháng cáo đối với bị cáo Lê Thị H.

Vào các ngày 01/6/2022, 6/6/2022 các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị Thu M, Nguyễn Thị T, Phan Thị Lynh T, Vũ Thị Minh H, Ngô Thị H, Lê Thị L, và Đặng Thị

Ngọc C lần lượt có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Riêng bị cáo Huỳnh Thị L, ngày 03/6/2022 có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo và không phạt bổ sung bị cáo bằng hình thức phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị L, Đặng Thị Ngọc C, Lê Thị Thu M, Nguyễn Thị T, Ngô Thị H, Lê Thị L, Vũ Thị Minh H, Nguyễn Thị H, Phan Thị Lynh T theo đúng thủ tục tố tụng và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét về nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Huỳnh Thị L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 BLHS và tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS; Xét xử các bị cáo Đặng Thị Ngọc C, Lê Thị Thu M, Nguyễn Thị T, Ngô Thị H, Lê Thị L, Vũ Thị Minh H, Nguyễn Thị H, Phan Thị Lynh T về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc C 03 năm tù; xử phạt các bị cáo Lê Thị Thu M, Ngô Thị H mỗi bị cáo 01 năm 9 tháng tù là phù hợp, không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Đặng Thị Ngọc C, Lê Thị Thu M, Ngô Thị H không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị Ngọc C, Lê Thị Thu M, Ngô Thị H; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Thị L, bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 3 năm tù (tổng hợp cả 02 tội); Bị cáo Nguyễn Thị T bị tòa án cấp sơ thẩm 01 năm 09 tháng tù; Các bị cáo Lê Thị L, Vũ Thị Minh H, Nguyễn Thị H, Phan Thị Lynh T mỗi bị cáo bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Thị L, Nguyễn Thị T, Lê Thị L, Vũ Thị Minh H, Nguyễn Thị H, Phan Thị Lynh T đã tự nguyện nộp đủ số tiền phạt bổ sung và án phí HSST mà cấp sơ thẩm đã tuyên. Đây là những tình tiết mới phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, mức án mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo này là tương xứng với các hành vi của từng bị cáo, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị L, Nguyễn Thị T, Lê Thị L, Vũ Thị Minh H, Nguyễn Thị H, Phan Thị Lynh T; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Đặng Thị Ngọc C, Lê Thị Thu M, Nguyễn Thị T, Ngô Thị H, Lê Thị L, Vũ Thị Minh H, Nguyễn Thị H, Phan Thị Lynh T giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Riêng bị cáo Huỳnh Thị L xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo xin rút một phần kháng cáo về phần yêu cầu không phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 15 giờ ngày 09.6.2021, tại số nhà 110 đường L, phường H, quận L, Huỳnh Thị L đang có hành vi tổ chức cho Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị B, Đặng Thị Ngọc C, Nguyễn Thị Tình, Lê Thị H, Lê Thị L, Vũ Thị Minh H, Lê Thị Thu M, Nguyễn Thị H, Phan Thị Lynh T, Ngô Thị H, Phạm Thị N và Trần Thị Ngọc H đánh bạc bằng hình thức “đánh bài xì lát”, thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 58.636.000đ (năm mươi tám triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn đồng) thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang.

Về hành vi đánh bạc: Huỳnh Thị L mang theo số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc cùng Nguyễn Thị T (mang theo 6.000.000đồng), Lê Thị H (mang theo 3.200.000đồng), Ngô Thị H (mang theo 3.250.000đồng), Nguyễn Thị T (mang theo 1.850.000đồng). L cầm cái 5 ván sau đó chuyển cho người khác cầm cái. Tổng số tiền L và những người này đánh bạc là: 14.700.000đồng. Kết thúc việc đánh bạc L thua 120.000đồng, còn lại 280.000đồng.

Quá trình tổ chức đánh bạc Huỳnh Thị L thu lợi 1.800.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm tất cả 09 bị cáo nêu trên đều đã KH nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung và quyết định của bản án sơ thẩm. Vì vậy, HĐXX xác định: Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Huỳnh Thị L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 BLHS và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS; Xét xử các bị cáo Đặng Thị Ngọc C, Lê Thị Thu M, Nguyễn Thị T, Ngô Thị H, Lê Thị L, Vũ Thị Minh H, Nguyễn Thị H, Phan Thị Lynh T về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của tất cả 9 bị cáo thì thấy:

Trong giai đoạn cả nước đang phải đồng lòng để phòng chống dịch bệnh Covid 19, thì các bị cáo lại rủ nhau tụ tập đông người để đánh bạc, thắng thua bằng tiền. Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an của địa phương, do đó hành vi phạm tội của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc.

Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò phạm tội và việc quyết định hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đối với từng bị cáo, HĐXX Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy:

- Đối với bị cáo Huỳnh Thị L phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”: Bị cáo là người tổ chức đánh bạc, tổng số tiền tổ chức đánh bạc mà bị cáo phải chịu trách nhiệm là 58.636.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.800.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01(một) năm 09(chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 01(một) năm 03(ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, ngoài hình phạt chính Tòa án cấp sơ thẩm còn phạt tiền bổ sung bị cáo 20 triệu đồng và truy thu số tiền thu lợi bất chính là 1.800.000 đồng.

Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.800.000đ, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp 20.000.000 đồng tiền bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện sự ăn năn hối cải của mình; Bị cáo đã lớn tuổi, thực tế tại phiên tòa tình trạng sức khỏe của bị cáo không tốt, không thể tự đứng được. HĐXX thấy đây là tình tiết mới cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt ở cả 02 tội là thỏa đáng.

- Các bị cáo Đặng Thị Ngọc C, Lê Thị Thu M, Nguyễn Thị T, Ngô Thị H, Lê Thị L, Vũ Thị Minh H, Nguyễn Thị H, Phan Thị Lynh T phạm tội “Đánh bạc”: Các bị cáo này đều phải chịu trách nhiệm với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 58.363.000 đồng;

+ Đối với bị cáo Đặng Thị Ngọc C: Có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân quận S xử phạt 06 tháng 15 ngày tù về tội đánh bạc và phạt bổ sung 3.000.000 đồng, chưa được xóa án tích; Trong thời gian tại ngoại, bị cáo lại tiếp tục có hành vi đánh bạc và bị bắt tạm giam; Do đó, đối với bị cáo này cần phải xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết. Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, đồng thời cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật và xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm tù là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

+ Đối với bị cáo Ngô Thị H, Lê Thị Thu M: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, đã xét đến nhân thân của các bị cáo, xử phạt mỗi bị cáo 01 năm 09 tháng tù là phù hợp. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là có căn cứ.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thị T tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 năm 09 tháng tù; Các bị cáo Lê Thị L, Vũ Thị Minh H, Nguyễn Thị H, Phan Thị Lynh T: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp; Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo này đã tự nguyện nộp đủ số tiền phạt bổ sung mà cấp sơ thẩm đã tuyên và tiền án phí HSST. Đây là những tình tiết mới thể hiện sự ăn năn, hối cải của các bị cáo nên HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo; Sửa bản án sơ thẩm, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính KHn hồng của pháp luật. Xét yêu cầu xin được hưởng án treo của cả 09 bị cáo thì thấy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo không chấp hành các quy định của nhà nước, của pháp luật, cố tình tập trung đông người trong giai đoạn dịch Covid 19 đang bùng phát. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Thị L đã rút nội dung kháng cáo phần xin không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên HĐXX đình chỉ xét xử nội dung này.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Thị L, Nguyễn Thị T, Lê Thị Thu M, Lê Thị L, Vũ Thị Minh H, Nguyễn Thị H, Phan Thị Luynh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Đặng Thị Ngọc C, Lê Thị Thu M, Ngô Thị H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/ - Căn cứ vào các Điều 342, Điều 345, Điều 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự;
Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần nội dung đơn kháng cáo về yêu cầu không phạt bổ sung của bị cáo Huỳnh Thị L.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị Ngọc C, Lê Thị Thu M, Ngô Thị H; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị L, Nguyễn Thị T, Lê Thị L, Vũ Thị Minh H, Nguyễn Thị H, Phan Thị Lynh T; Sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo này.

II/ Về quyết định hình phạt:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị L 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị L: 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Huỳnh Thị L phải chấp hành hình phạt chung của cả H tội là: 02 (H) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 09/6/2021.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Ngọc C 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam, tạm giữ là 01 tháng 29 ngày, bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt là 02 (H) năm, 10 (mười) tháng, 01 (một) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị H 01(một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/9/2022.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thu M 01(một) năm 09 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 22/9/2022.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 01(một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 22/9/2022. Trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam, tạm giữ là 01 tháng 29 ngày bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt là 01(một) năm 02 (H) tháng 01 (một) ngày tù.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị L 01(một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 14/9/2022.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị Minh H 01(một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 16/9/2022.

8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Lynh T 01(một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 13/9/2022.

9. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 01(một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 13/9/2022.

III. Về biện pháp tư pháp: Tiếp tục tạm giữ toàn bộ số tiền do gia đình và các bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, để đảm bảo cho việc thi hành án. Cụ thể như sau:

Gia đình bị cáo Huỳnh Thị L nộp số tiền 20.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001315 ngày 3/8/2022.

Bị cáo Vũ Thị Minh H nộp số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001316 ngày 3/8/2022.

Bị cáo Phan Thị Lynh T nộp số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001317 ngày 3/8/2022.

Bị cáo Nguyễn Thị T nộp số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001318 ngày 10/8/2022.

Bị cáo Nguyễn Thị H nộp số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001319 ngày 10/8/2022.

Bị cáo Lê Thị L nộp số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001320 ngày 10/8/2022.

IV. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Huỳnh Thị L, Nguyễn Thị T, Lê Thị L, Vũ Thị Minh H, Nguyễn Thị H và Phan Thị Linh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Đặng Thị Ngọc C, Lê Thị Thu M, Ngô Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

V. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Dương Thị Hồng Minh